



VIỆTHOC

BAN SỬU- NHA VIỆT-NAM

Giảng-khoa : NAI-CÔNG VE LỊCH-SỬ VIỆT-NAM

Phụ-trách : Giáo-sô Trần Gia-Phung

TIẾT 6 TRƯỚC KHI NGOẠI QUYỀN GIÀNH NƯỚC-LẠP

I.- TRUYỀN-THUYẾT HUNG VŨNG

Theo truyền thuyết, cháu ba đời vua Thần Nông (Trung Hoa) là Đế Minh, đi xuống phương nam tuần tra, đến vùng Ngũ Lĩnh (1), kết hôn cùng tiên nữ sinh ra Lạc Túc. Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đế Nghi làm vua phương bắc, và con thứ là Lạc Túc làm vua phương Nam. **Lạc Túc** sống tại **Kinh Đông Vũng** năm 2879 TCN (năm tuất), đặt quốc hiệu là **Xích Quỷ**. Cũng theo truyền thuyết, nước Xích Quỷ chạy từ đồi Ngũ Lĩnh (Hoà Nam, Trung Hoa) xuống tới miền Trung Việt Nam ngày nay, và tới Ba Thục (Tây Xuyên, Trung Hoa) ra tới bờ Thái Bình Đông.

Kinh Đông Vũng lập gia đình với con gái của Nữ Hoàng Ngũ Lĩnh Quan là **Long Nữ** sinh ra **Sung Laãn**. **Sung Laãn** nối ngôi vua cha, tức **Lạc Long Quân**. **Lạc Long Quân** lấy con gái của Đế Lai tên là **Aả Cô**, sinh ra nước một trăm người con trai. **Lạc Long Quân** ban với **Aả Cô**: "*Ta là long do rồng, người là long do đất, sẽ ở dưới nhau là không nước. Nay chúng ta nước một trăm con, và người đem nam mỗi con là nữ con ta đem nam mỗi con xuống biển lập nghiệp.*"(2)

Lạc Long Quân phong cho người con trưởng làm vua nước **Vân Lang**, sống tại **Hung Vũng**. **Hung Vũng** chia nước thành mười làm bộ nên có **Phong Châu**, và truyền nước mười tám đời vua. **Nguyễn** vua nước **Thục** (Ba Thục, Trung Hoa) cầu hôn với con gái của **Hung Vũng**, nhưng **Hung Vũng** không gả. **Thục Vũng** tức giận cầm đầu con cháu phải trả thù nước **Vân Lang**. Nhận cô hỏi **Hung Vũng** thời 18 ham rượu chè, bất vệ vệ quân, cháu của **Thục Vũng** tên là **Phan**, đem quân tấn công **Hung Vũng** năm 258 TCN, chiếm nước **Vân Lang**, chấm dứt triều nhà **Hung Vũng**. Vua **Hung Vũng** thời 18 phải xuống giêng tới tới. Nếu tính từ năm 2879 TCN đến năm 258 TCN, tức từ **Kinh Đông Vũng** đến **Hung Vũng** thời 18, có tất cả hai đời đời vua và truyền trong 2621 năm, tính trung bình mỗi đời vua trên 130 năm.(3)

Năm 257 TCN (giáp thìn), **Thục Phan** lên ngôi, sống tại **An Đông Vũng**, đặt quốc hiệu là **Aả Lạc**, dựng nhà ở **Phong Khê** xây **Loa thành** hình tròn ốc. Thông truyền rằng khi xây thành này, **An Đông Vũng** bị yêu quái quấy phá. **Thần Kim quy** (rùa vàng) giúp **An Đông Vũng**, tiêu trừ yêu quái. **Thần Kim quy** con cho nhà vua một cái móng chân để làm lẫy nỏ chĩa cần bắn một phát có thể giết hàng vạn người.

Triều Nhà vua xứ **Nam Việt**, đem quân xuống đánh, không thất bại. **Triều Nhà** liên dung mưu, cho con trai là **Trọng Thủy** sang kết hôn với con gái **An Đông Vũng** là **Mĩ Châu**. **Trọng Thủy** nhận cấp chức nội thân đem về nước. **Triều Nhà** liên xưa quân sang tấn công năm 208 TCN (quyất t). **An Đông Vũng** mất nội thân thua chạy, giết con gái và phải xuống biển tới tới. **Triều Nhà** sáp nhập **Aả Lạc** vào **Nam Việt** và có người sang cai trị năm 198 TCN (quyất m).(3)

Trong bộ **Nai Việt sử ký** của Lê Văn Hưu, soạn xong năm 1272, không chép chuyện **Hồng Bang**. Câu chuyện này lần đầu tiên nước **Ngoại Sở Liên** nhà vua chính sử trong **Nai Việt sử ký** vào **thổ**, gọi tắt là **Toan thổ**, hoàn thành năm 1479. Từ đời các tác giả sau **Ngoại Sở Liên** nếu mô tả nhà nước sử bằng triều nhà **Hồng Bang**, kể các tác giả trong **Quốc sử quán** triều **Nguyễn** qua bộ **Việt sử hoảng giám công mục**, gọi

Nhưng chủ yếu là **boá Giao Chæ** là một tên chung về chæ một vùng rộng lớn gồm chín quận Nam Hải, Thông Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, **Giao Chæ**, Côi Chấn, Nhật Nam, Châu Nhai, Năm Nhó mà trong nội theo Ngô Thời Sĩ chæ coi ba **quaá Giao Chæ**, Côi Chấn, và Nhật Nam mỗi riêng hai là của Việt. (16) Phải chăng vì số là **lã giỗ boá Giao Chæ** và **quaá Giao Chæ** mà nhiều sử thuyết nói nhà Triệu Nam một triều đại hoàn toàn Trung Hoa, thành một triều đại của của Việt, và cho rằng lãnh thổ của Việt là khu vực cai trị của Triệu Nam bao gồm cả vùng Quảng Châu (Trung Hoa) ngày nay? (17)

Nhà Hán thay nhà Triệu cai trị của Việt. Từ nội những cuộc di dân do bị tở phòng bắc rồi xuống của Việt. (18) Những người này sẽ kết hợp cùng với các sắc dân của phương bắc thành chung tộc Việt chung ta sau này. Nên văn hóa và văn minh Trung Hoa được truyền bá rộng rãi trên đất của Việt, khiến cho nhiều người nghĩ rằng chæ coi văn minh Trung Hoa được toàn lực của tại nước ta. Hai nhà cai trị Trung Hoa thời nhà Hán nổi tiếng nhất tại của Việt là **Tích Quang**, thái thú quận Giao Chæ, và **Nhân Dieã**, thái thú quận Côi Chấn. (19)

Năm 34 (giáp ngọ), vua Hán Quang Vũ (trò vì 25-57) sai Tô Định sang làm thái thú Giao Chæ. Sĩ cai trị khác của Tô Định nhà nhà nên cuộc khởi nghĩa giành độc lập đầu tiên của dân của Việt do Hai Bà Trưng lãnh đạo.

III.- CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA HAI BÀ TRƯNG

Ngày nay, người ta thông nhìn nghĩa một quốc gia gồm ba yếu tố dân tộc, lãnh thổ và chính quyền. Trong ý tưởng nội nước ta đầu tiên nước hình thành từ nhóm người Việt sống trên vùng đất các quận Giao Chæ, Côi Chấn và Nhật Nam (Bắc Việt và Bắc Trung Việt ngày nay), mà sớm khi bao nhiêu việc mới đầu công cuộc tranh đấu giành độc lập là **cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 40** (canh tý).

Trưng Trắc, người huyện Mê Linh (Phúc Yên ngày nay), cùng em là Trưng Nhị lãnh đầu thái thú Trung Hoa là Tô Định về nước, lấy nước một số thanh trị và tới xông võng, nóng nhà ở quê nhà là Mê Linh. Hai Bà Trưng nhà nước sẽ sách ghi lại rằng người nhà phương Giao Châu đầu tiên lập chiến công chống lại nhà cầm quyền Trung Hoa, nổi lên ý chí độc lập của người của Việt, nhằm tạo dựng một quốc gia riêng biệt, thoát khỏi ách thống trị của Trung Hoa.

Năm 41 (tân sữu), Trung Hoa gởi Mã Viện sang Giao Châu. Mã Viện, cũng nước phong tước Phúc Ba tước quan (tước của Loã Bạc Nước trước kia), tiến hành và dẹp yên cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 43 (quý mao). Nước của Việt tiếp tục nằm dưới sự cai trị của người Tàu.

Về lịch sử cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, có những văn kiện nước khác như sau:

1.- Teã chông bả Trưng Trắc: Theo *Toã thờ* (phần Ngoại ký quyển 3 tờ 2a) và *Công mục* (phần Tiên biên, quyển 2 tờ 10), **chông bả Trưng teã la Thi Sách** không theo sách *Thủy kinh chú* của Lịch Nãi Nguyên, một tác giả Trung Hoa nhà qua vùng Mê Linh (của Việt), viết vào thế kỷ thứ 6, **chông của bả Trưng teã la Thi**. Sau này là nguyên văn lời Lịch Nãi Nguyên: "... *Chã Dieã lã tởng tở lã Thi sách Mê Linh lã tởng tở lã Trưng Trắc vi teã.*" (nghĩa là ...Con của lã tởng Chã Dieã tên Thi hỏi **cõu** (sách) con gái của lã tởng Mê Linh tên là Trưng Trắc làm với...) (*Thủy kinh chú* quyển 37, tờ 62a) (20)

Cần chú ý hai việc: thời nhất ngành viết sử của nước ta chæ bắt đầu vào thế kỷ 13, nên những nội sử trước nội người xóa nếu sử dụng tài liệu Trung Hoa, trong nội coi *Thủy kinh chú* thì nội sách chõi Nho ngày xóa viết không chắc chắn, nên nội rất đáng lưu ý. Trong câu văn của *Thủy kinh chú* nếu Thi Sách là hoiv tên, thì câu này thiếu nội tở trong nội nghĩa. Nội tiếp *Thủy kinh chú* sẽ cần nội trong cách dung tở sẽ cho thấy nội của chông bả Trưng. "... *Trắc hõ năm duõ, tởng Thi khõ teã; Mã Vieã hõng binh phá, Trắc Thi taã nhã Cam Kheã.*" (...[Bả Trưng là người can năm, cùng [ông] Thi nổi dậy; Mã Viện đem quân đánh, [ông] bả Trưng Thi trốn vào Cam Kheã..) Tác giả Lịch Nãi Nguyên dung **teã Trắc**, vậy thì chõi

Thi theo sau ñoicung phải là**teã** mỗi can xõng, chõukhông thealaohoi ñõic. (Theo *Cõng mừc*, Cam Khealavung Sơn Tây ngay nay.)

2.- Lyũdo cuoã khõinghĩa : Theo *Toãthõ* và*Cõng mừc*, Thi Saich bõ thail thuil ToãNõnh giết, ñoing thõil ToãNõnh cai trò tan bãp, dung phap luat troi buõic, ñeñ BaTrõng khõil nghĩa.

Vealyũdo thũchõng, ñõ treñ ñaõtrích ñaõ, theo Lịch Nãib Nguyẽñ trong saich *Thuỹ Kinh Chuũ*thì: "...*Traé hõõ ñaõ ñuõg, tõng Thi khõũtaẽ; Mãvieã hõng binh phat, Traé Thi taã nhaõ Cam Kheã.*" (...[Ba] Traé laõgõõil can ñaõm, cung õng Thi ñõ ñaỹ, MãVieñ ñem quañ ñaõnh, [õng ba] Traé Thi troi vaõ Cam Kheã.), ñõ vãy cũinghĩa laõing Thi con sống khi BaTrõng ñõ ñeñ. Vãy **lyũdo khõinghĩa vì thũchõng khõãg ñõõg võõg**.

Mõitail lieũ khac ñaõgiai thích vì sao chõng BaTrõng bõ khai tõitrong khi õng vañ con sống vaõ cung võikhõil nghĩa. Tail lieũ này cho raõg do thanh kien trong nam, cai nhaõviet sốingõõil Viet cũa ñõing theakyũsau thõil Hai BaTrõng khõing theichap nhaõ chuyẽñ mõi ngõõil phuĩnõilainh ñaõ cuõic khõil nghĩa vaõ trõit thanh nõivõõng trong khi õng chõng vañ con sống, ñeñ hõil ñaõviet raõg ToãNõnh ñaõgiết chõng BaTrõng.(21)

Mõit ñieĩm can chũilyũlaõcaic sốingia sau Hai BaTrõng, ñũing ra caic sốingia tõitheakyũ13 trõũñi, sốing trong khung cañh xaõhoi phuĩheĩ ñaõ laõquaĩtrõng nam kinh nõi(cõil trõing ngõõil nam, xem ñeĩngõõil nõi). Trong khi thõil kyũHai BaTrõng, xaõhoi cũaViet ñang con theo phong tũc mãũ heĩ ñeñ viet Hai BaTrõng cam ñaũ cuõic khõil nghĩa hõp leõivõil xaõhoi lũc ñõilhõn laõgõõil chõng cũa Trõng Traé.(22)

Vealyũdo thõilñi, khi chũithích *Haã Haã thõ* cũa Pham Viep, ñeñ ñõan viet veãcuõic khõil nghĩa Hai BaTrõng, thail tõũHieñ ñaõviet vaõ theakyũthõil8: "...*Giao Chẽ thaũthũToãNõnh ñõ phap thaõg chi, Traé oãõ ñõãõphãũ.*" (...Thail thũũGiao Chẽ laõToãNõnh dung luat phap troi buõic ñeñ [ba] Traé tõic giañ lam phuĩ...).

Chõil"phap" mãithail tõũHieñ dung, khõing phải chẽ mõi nghĩa heĩ laõ"luat leã mãichõil"phap" õũĩnãy cũitheãlieũ raõg hõn ñõ laõphap chẽ toãchõic hanh chãnh, chĩnh trò, cũing ñõ kinh teã vañ hoa, phong tũc. Nõil mõi cach khac, **ToãNõnh ñaõp ñaõmãnh mẽõheãõõai trò cũa Trung Hoa theo chĩnh sach ñõãg hoã cũa nhaõHãũ** (202 TCN-220), lam mãit tõido cũa ngõõil cũaViet, vaõTrõng Traé ñaõñõ ñeñ khõil nghĩa chõng laĩ ToãNõnh.

Veãphap luat, trong mõi ñõan ñõil veãviet cai trò cũa MãVieñ sau khi ñep Hai BaTrõng, *Haã Haã thõ* (quyẽñ 54, tr. 747) chẽp: "*Ñieã taã VieãluaãdõõHaã luaãbaõ giaũhãũ dõ sõi*" (Luat ñaõñ Viet vaõluat nhaõHãũ khac nhaõ ñeñ treñ mõiũ ñieũ). Cõũilẽ*Haã Haã thõ* viet ñeĩnhãng laõchẽ cũimõõil ñieũ, ñõing ñeũ laõmõõil ñieũ can bãil tãil quan trõing cũa toãchõic xaõhoi, thì cũing ñũũtrõũthanh gõing cũm troi buõic ñõing ngõõil cũaViet ñang sốing tõido theo phong tũc tãp quañ cũa mĩnh.

Nhõ vãy, **Hai BaTrõng ñaõkhõinghĩa vì yũchĩ ñõãlap cũa ngõõil cũaViet Lyũdo ñaõ raõcaõ caõchĩnh ñaõg, vaõmãnh mẽõ**Phải chãng khi ñõõ raõg viet bõ phap luat raõg buõic khõing ñũũmãnh, ñeñ caic sốingia chĩnh thõing ngay trõõic phải ñeĩm chuyẽñ thũchõng ñeãviet ñõ ñaỹ ñeĩm phuĩ yũnghĩa? Nõil cho cung chuyẽñ thũchõng chẽ laõchuyẽñ cañhãñ cũa mõi ngõõil, chõukhõing phải laõñãil nghĩa cũa ñaõ ñõõic; huõng gĩ õũĩnãy chõng baõTraé con sống vaõcaũhai cung ñõ ñaỹ. Cũing chĩnh vì ñeĩm viet thũchõng ñeñ caic tãil giaũcũũ caic bõsõũtreñ ñaỹ biẽñ chẽp ket quaĩcuõic khõil nghĩa khõing roĩrang.

Can chũilyũ lũc ñõũMãVieñ ñaõ70 tuõil vaõñãõveãhõũ trĩ, ñõing vua nhaõHãũ phải mõi MãVieñ ra cam quañ trõũlaĩ ñeãbĩnh ñõnh cũaViet, ñũũthãũ sốic khang cũicũũ Hai BaTrõng raõ mãnh mẽõlam cho nhaõ Hãũ lo ñeãũ, phải gõũ mõi ñaõnh tõõing ñũ ñaõnh ñeũ.

3. Keãquaũcuõã khõinghĩa : Hãũ Quang VuõicũũMãVieñ sang Giao Chãũ ñaõm 41(tãũ sũũ). MãVieñ, lũc ñõũ56 tuõil, ñũ vaõ ñõõic ta tõũbõũbiẽñ phuã ñõing, bãing qua ñaỹ ñũũ Nõing Trieũ, vaõñũing trãũ võũ Hai BaTrõng tãil vung Laõng Bãũ vaõ mãũ xuãũ ñaõm sau (42, ñaõm ñaõñ). (23) BaTrõng cung chõing thua chãũ. MãVieñ ñũũ BaTrõng ñeñ Cam Kheã ñaõnh thãũg mãũ trãũ, quañ baõTrõng bõ tan raõ Saich *Haã*

Haù thö cho biet MaiViên chem Tröng Traé vaø Tröng Nhö, göi ñâu veø Laé Döông vaø thäng gieng năm 43 (quyimaõ). (*Haù Haù thö*, quyên 54, tr. 747)

Toaø thö vaø *Cöông müc* chép phan ket quai cuoic khöi nghóa giöng nhö vaø, nghóa lai Hai Baø Tröng thua chay vaø Cam Kheø vaø döng lai öi ñây chöi khöng ñeà cap ñeøn chuyeøn Hai Baø bò chem.

Trong *Viết söü dieä aù*, Ngoà Thöi Sy (1726-1780) viết: "... Tröng Võöng thaø quaø nhaø Haù theä mañh, töinghö quaø mình oã ñöp söi khoãg choãg noã beø lui veø giöø Cañ Kheø Quaø Lính cuöng nghö võöng laø göö bcon gaü khoãg theä ñich vô ñuöng Haù ñöc, ñeà töi vô ñ hay... Xeø quaø Hai Baø Tröng thua chay ñeä nuù Hy Sôn, roã khoãg bieñ ñi ña..." (24)

Trong sách *Lịch triề hieä chöng loai chí*, Phan Huy Chui (1782-1840) viết: "... Nöc ba nañ, nhaø Haù sai Maø Vieä sang ñaùh. Vua [chæ Tröng Traé] thaø quaø Haù ñöc, töi xeø khoãg theä ñich noã möi lui giöø Cañ Kheø Quaø ñeä tan vô Vua cuöng quaø Haù ñaùh nhau, theä xuöng phaü cheä Nöc ñi mañ..." (25) Nhö theä Phan Huy Chui ña viết roã ra rang Tröng Traé bò thua, böi chay vaø Cam Kheø vaø töi trañ ma trañh noi vì sao baø töi trañ.

Qua böi söi baøng thö *Ñai Nam Quoa söü dieä ca*, hai taic giai Leä Ngoä Cai vaø Phaim Ñinh Toai ña ñthi vô hoä cai cheä của Hai Baø Tröng: "*Cañ Kheø ñeä luà hieä nghö, / Chö em thaø theä xuöng lieä vô söc*." (26)

Trí tööng tööng của hai thi söi treñ ñöc taic giai Tiề Ñam Nguyeøn Tööng Phööng toã ñeøn theñ trong bai "Thañ theä vaø söi nghieø của hai baø Tröng" treñ bai *Tri Taä*, söi 38 ra ngay 11-3-1942, trang 219. Nguyeøn Tööng Phööng viết: "... Chö em Tröng Võöng thaø theä phaü gioe mình xuöng coã söc Haø giang maø töi ta..."

Hình ảnh gieo mình xuống sông Hai co vei vô haø hung, vô laø mañ deä töi thanh ñeä tai cho thi ca nhaç kích, vaø ñeä ñöc lan truyeøn trong trí tööng tööng của quan chung hôn lai hình ảnh thañ gai hy sinh nöi chieñ tööng, böi bat chay ñâu möi cañ rung rõn, röi böi göi veø Trung Hoa.

Vöi tinh thañ của möi gööi ngoai cuoic, theo nhöng tai lieäu phat hieñ ñöc, möi taic giai Hoa Kyø ña viết roã rang: "*Maø Vieä tieä ñeä Meä lnh, vaø aø cuoã ñañ [42] ña ñeä ñöc Tröng Traé cuöng em laø Nhö, vaø thaø gieäg nañ sau, ña của hai chö em ñöc göi veø rieä ñinh nhaø Haù ö Laé Döông*." (27)

Coi theä caic söi gia gööi Viët ngay tööc muoñ trañh neimöi söi thaø ñâu long vaø cho rang Hai Baø Tröng thaø bai döi tay MaiViên nhö theä khöng maø veivang cho ñañ töc Viët, ñeøn ña söi ñöi cai chuyeøn cho co vei ñung trañg hôn. Tuy nhieñ vieø Hai Baø Tröng böi cheä möi cañ ñâu thöng nhö vaø ñâu coi lam giam oai linh của gööi nöi anh hung ñañ töc chung ta. Nieu ñöi cañ chöng töi Hai Baø Tröng ña quyët chieñ ñâu ñeøn cung, vaø hy sinh tính mañg treä chieä tööng, ña göä böi thaø, vì khaø vöng ñöä laø của ña toä chöng ta. Hai Baø Tröng laø höng gööi ña tieä trong lịch söi theä giöi ñöä söi nhaç choãg lai quaø ngoai xañ giãh lai ñeä ñöä laø cho ña toä. Nöi laø söi hy sinh vô ña của möi bai nöi löu maø coä kim ñöng tay khöng thaø coi vaø ñöi ñöi ñañ töc Viët tööng nhö ghi ñn.

Khi ñöc ñöa söi veø Hai Baø Tröng, vua Töi Nöc ña göi pheä "*Hai Baø Tröng thaø phaü quaø thaø, theä ña ñaøg haü quyë tañ khö ñinghö, laø chaä ñöc caü rieä ñinh Haù. ña raøg theä öc coã ñn, khoãg gap thö theä ñinghö cuöng nuä ña phaä khö löng gööi löu ñanh söi sañ. Kia nhöng böi nam töi raä maø maø hieu kheø ñeøn laø toã töi gööi khaü, chaøg nhöng maø ñaø theñ cheä lañ dö!*" (28)

IV.- NHÖNG CUOIC KHÖI NGHÓA SAU HAI BAØ TRÖNG

Sau khi ñeøn yeøn cuoic khöi nghóa của Hai Baø Tröng năm 43 (quyimaõ), Trung Hoa tieøp tuic ña ñeøn ñöi hoä tai ñöc ta. Gööi coä Viët ña lieñ tuic nöi leñ trañh ñâu cho ñeøn khi Ngoä Quyen giãh ñöc ñöc lap vöñh vieñ năm 938 (maü tuat).

Tai Trung Hoa, caic triëu ña ña khac nhau ña lai löi thay nhau röi vì: nhaø Nöng Hain (25-220), (29) Tam Quoc (220-265), (30) nhaø Tañ (264-420), (31) Nam Baøc triëu (420-588), (32) nhaø Tuy (588-617), (33)

nhà **Nhông** (618-906), (34) và **Ngũ Quý** (907-959). (35)

Đôi thời **Nhông Hân**, nhà vua **Linh Đế** (trò vì 168-189), **Ly Đế**, người nhà **phông Giao Châu** nhà tiên nớc nhà lên làm **thời** quân **Giao Châu**, mỗi nhà cho việc nhà tại **ngôi** **Giao Châu** nớc trong **dung** và **gôi** nhà làm **quan** các **vung** **khác** **ôi** **Trung Hoa**, nhà **Ly Caàn**, **Trông Trông**... Ngoài vào cuối nhà **Nhông Hân**, loạn lạc khắp nơi. Riêng **quân** **Giao Châu**, nhà **coi** **thai** **thui** **Số Nhiep** **la** **ngôi** **tai** **nớc**, cai **trò** **coi** **phép** **tae**, nớc **đai** **chung** **meñ** **mọi** **gôi** **ong** **la** **Số Vôong**. (36)

Triết Ái: Vào thời Tam Quốc, khi tình hình chính trị Trung Hoa rơi loạn, tại **Câu Chấn** (vung Thanh Hoa), **đai** **chung** **noi** **lên** **nhà** **phai** **cac** **thanh** **ap** **nam** **248** (màu **thìn**). Trong **so** **na**, **quan** **trong** **nhà** **la** **cuoi** **khôi** **ngúa** **cuà** **Triệu** **Thò** **Trinh** (Ái) và **anh** **la** **Trinh** **Quốc** **Nai**, **ngôi** **huyeñ** **Ngông** **Công** (Thanh Hoa). **Ba** **ra** **can** **nam**, **ra** **trai** **côi** **voi**, **mặc** **ai** **giap** **vang**. **Ngúa** **quan** **toñ** **xong** **ba** **la** **Nhuy** **Kie** **tòong** **qua**. Nhà **Ngông** **Ngôi** (220-280) **gôi** **Luic** **Đai** **sang** **lam** **thời** **sôi** **ne** **binh** **ninh**. Cuối **cung**, **quan** **ít**, **thai** **coi** **ba** **bò** **Luic** **Đai** **nhà** **nuoi**, **phai** **tôi** **tôi** **ne** **khôi** **rôi** **vào** **tay** **nớc** **thui** (37)

Ly Bo: Năm 541 (tân **đau**), **Ly Bo** (hay **Bí**) **nhà** **nuoi** **thời** **sôi** **Giao** **Châu** **la** **Tieu** **Tò**, **tôi** **xong** **la** **Viet** **Ne** **la** **gây** **hiếu** **la** **Nai** **Nớc**. **Ly** **Bo** **lôi** **dung** **thời** **gian** **na** **ne** **noi** **đai** **vì** **luic** **noi** **Trung** **Hoa** **nhà** **bò** **xai** **trón** **do** **nai** **Nam** **Bac** **trieu** (420-588). Năm 545 (at **sôi**), nhà **Lông** (502-556) **beñ** **Trung**-**Hoa** **côi** **Dông** **Phieu** **cung** **Trai** **Bai** **Tien** **sang** **Giao** **Châu** **nhà** **Ly** **Bo**. **Viet** **Ne** **thua** **vào** **bò** **giết** **năm** **548** (màu **thìn**). (38)

Ly Thie Ba: Anh **cuà** **Ly** **Bo** **la** **Ly** **Thie** **Ba** **boi** **chay** **vào** **Câu** **Chấn**, **tap** **hóp** **lúc** **lông**, **cung** **một** **tông** **hoi** **Ly** **khac** **la** **Ly** **Thie** **Long**, **tañ** **cong** **vai** **giết** **thời** **sôi** **Ái** **Châu**. **Trai** **Bai** **Tien** **tiếp** **tuc** **keo** **quan** **vào** **dep** **yeñ**. (39)

Sau khi **chiến** **thắng** **ôi** **coi** **Viet**, **Trai** **Bai** **Tien** **ve** **Trung** **Hoa**, **la** **nhà** **Lông** **Caiñ** **Ne** (trò vì 555-557), **lên** **ngôi** **vua** **lap** **ra** **nhà** **Trai**. **Nhông** **Trai** **Bai** **Tien** **tức** **Trai** **Voi** **Ne** (trò vì 557-559) **ôi** **ngôi** **chóa** **nớc** **ba** **nam** **thì** **mat**. **Cac** **vua** **ke** **vò** **ong** **chàng** **coi** **ai** **xuat** **sac** **vào** **bò** **mat** **nớc** **vào** **tay** **nhà** **Tuy** (588-617).

Ly Pha Tô: Trong **luic** **beñ** **Trung** **Hoa** **coi** **sôi** **thay** **noi** **vông** **trieu** **thì** **tai** **Giao** **Châu**, **Ly** **Pha** **Tôi** **noi** **lên** **nhà** **Long** **Bien**. Năm 602 (nhai **tuat**), **Tuy** **Vai** **Ne** (trò vì 588-604) **côi** **Lou** **Phông** **sang** **Giao** **Châu**. **Lou** **Phông** **la** **một** **tông** **tai**, **ra** **nớc** **long** **quan** **só**. **Lou** **Phông** **cho** **ngôi** **thuyet** **đui** **Ly** **Pha** **Tôi** **Ly** **Pha** **Tôi** **xin** **hang**, **vào** **bò** **gôi** **ve** **kinh** **noi** **Trung** **Hoa**. (40)

Vua **Tau** **con** **gôi** **Lou** **Phông** **xuong** **nhà** **Lam** **Áp** (sau **na** **la** **Chiem** **Thanh**) **nam** **605** (at **sôi**), **la** **gây** **côi** **rang** **vua** **Lam** **Áp** **khong** **chou** **trieu** **cong**. **Vua** **Lam** **Áp** **la** **Phan** **Chí** **trón** **chay**, **Lou** **Phông** **la** **gây** **nớc** **ra** **nhieu** **cuà** **cái** **vang** **bac** **ñem** **ve** **Trai** **nhà** **ngông** **ve** **Lou** **Phông** **bò** **beñ** **qua** **nói**.

Từ khi **Ly** **Pha** **Tôi** **nhà** **hang** **Trung** **Hoa**, **tình** **hình** **chính** **trò** **coi** **Viet** **tam** **la** **g** **dù**. **Ngôi** **Trung** **Hoa** **cang** **ngay** **cang** **hoan** **thien** **to** **chic** **hanh** **chinh** **vung** **Giao** **Châu**. Khi **vò** **la** **nhà** **nhà** **Tuy**, **lap** **ra** **nhà** **Nhông** (618-906), **Nhông** **Cao** **Toi** (trò vì 618-626) **chia** **nhà** **coi** **Viet** **thanh** **hai** **tông** **quan** **phui** **la** **Giao** **Châu** **toang** **qua** **phui** **vai** **Nớc** **Châu** **toang** **qua** **phui** **vào** **nam** **622** (nhai **ngo**). Năm 628 (màu **ty**), **Giao** **Châu** **vào** **Nớc** **Châu** **tông** **quan** **phui** **nớc** **noi** **thanh** **Giao** **Châu** **vai** **Hoan** **Châu** **nhà** **noá** **phui**. Năm 679 (kyi **ma**), **hai** **nhà** **nớc** **phui** **na** **nhà** **thanh** **An** **Nam** **nhà** **oá** **phui** **vai** **noi** **lam** **Trai** **Nam** **nhà** **oá** **phui** **nam** **757** (nhà **đau**), **vào** **cuoi** **cung** **tró** **thanh** **An** **nam** **nhà** **oá** **phui** **nam** **768** (màu **thai**). (41)

Mai Hae Ne: Khuynh **hông** **tôi** **lap** **phai** **sinh** **tôi** **thời** **Hai** **Bai** **Trông** **luoi** **luoi** **am** **yit** **trong** **đai** **chung** **coi** **Viet**. Năm 722 (nhai **tuat**), **đôi** **thời** **Nhông** **Huyeñ** **Tông** (trò vì 712-756) **tức** **Nhông** **Minh** **Hoang**, **Mai** **Thu** **Loan**, **ngôi** **huyeñ** **Thieñ** **Loi**, **Hoan** **Châu** (nay **la** **Can** **Loi**, **Ha** - **Tính**), **khôi** **ngúa** **chiem** **vung** **Hoan** **Châu**, **tôi** **xong** **la** **Mai** **Hae** **Ne**. Nhà **Nhông** **sai** **Dông** **Tò** **Hue** **vai** **Quang** **Sôi** **Khac** **ñem** **quan** **nhà** **Mai** **Hae** **Ne**. **Ye** **thai** **Mai** **Hae** **Ne** **thua** **to** **vào** **bò** **bat** **giết**. (42)

Nh Anh Hae: Sau **Mai** **Hae** **Ne** **neñ** **Nh Anh** **Han**. Năm 767 (nhà **mui**), **Nh Anh** **Han**, **mai** **sai** **ch** **Tau** **gôi** **la** **một** **tut** **trông** **cuà** **cac** **đai** **Nam**, **ñem** **quan** **bao** **vay** **phui** **nhà** **ho** **ne** **phai** **noi** **Cao** **Chính** **Binh**, **một** **việñ** **nhà** **ho** **tham** **tañ**. **Cao** **Chính** **Binh** **ôi** **trong** **thanh** **lo** **sôi** **quai** **thanh** **beñ** **marchet**. Khi **biết** **y** **nhà** **chet**, **Nh Anh** **Han** **tôi** **y** **xin** **hang**. (43)

Phung Hồng: Những theo *Toan thờ vai Công muic*, Nhoi Anh Ham chae laing ooi cung lang voi Phung Hong, va cau chuyen coi hoi khai. Phung Hong noi len nam 791 (tai mui), cung em lai Phung Hai theo kei cua Nhoi Anh Ham nem quan bao vai Cao Chinh Binh. Cao Chinh Binh soi ma che. Phung Hong lai noi thanh, hong noi it lai cung toi tran. Dai chuing nua con cua Phung Hong lai Phung An len thay va toan Phung Hong lai **Bo Cai Nai Voong**. Tuy nhen khi nhai Noong nua Trieu Xoong qua co Viet lam noi hoathi Phung An nem quan ra hang. (44)

V.- CO VIET BO CAI NOIC KHAI TAN CONG

Trong khi cai nha cai tro Trung Hoa tam oai nhen tinh hinh noi boi Giao Chau, thi Giao Chau bo nan ngoai xam. Oi phia nam noi co Viet lam noi **La An A** (Lin Yi). Nam 758, soi Trung Hoa goi noi Lam Ap lai **Hoan Voong**. (45)

Nam 803 (quy mui), vua noi Hoan Voong nem quan nainh co Viet, phai hoai co op boi chau Hoan (Nghe An), vai chau Ai (Thanh Hoa) roi rut quan ve. Nam 809 (ky soiu), quan Hoan Voong nen nainh lai noi. Trong Chu, voi moi noi trieu nainh nhai Noong goi qua lam noi hoai nam troi, nem cai chieu thuyen "mong nong" nainh trai (46) Quan Hoan Voong thua chay. Soi Trung Hoa lai noi tei goi toi Hoan Voong qua Chiem Thanh khi moi trieu nai moi noi doi len tai noi nay nam 875. (47)

Het nan Hoan Voong nen nan **Nam Chieu**. Nguen oi phia tay bac Giao Chau coi moi nua voi ngoi Thai. Ngoi Thai nay goi vua cua hoai chieu. Coi tai cai sai chieu trong noi chieu Mong Xai oi phia nam nen noi goi lai Nam Chieu, lai minh hon cai. Nam 738 (mai dan), Mong Xai sap nhap sai chieu lam moi, vai noi vua Noong tan phong lam Van Nam quoc voong. Toi noi Nam Chieu thong quay phai cai vung lai cai. Nam 846 (binh dan), Nam Chieu sang co op oi Giao Chau, bo kinh loic soi Bui Nguen Dui nainh nua. Nam 858 (mai dan), vien kinh loic soi moi lai Voong Thoi dep yen quan Nam Chieu sang quay nhen lai noi. Nam 862 (nham ngo), Nam Chieu nainh Giao Chau lai thoi ba cung khong thanh cong. Nam sau (863), Nam Chieu nem nai quan chiem Giao Chau, giat kinh loic soi Tau, vai nat ngoi Nam Chieu lam quan cai tro. Nhai Noong phai doi An Nam noi hoai phu ve noi oi Hai Mon. (48)

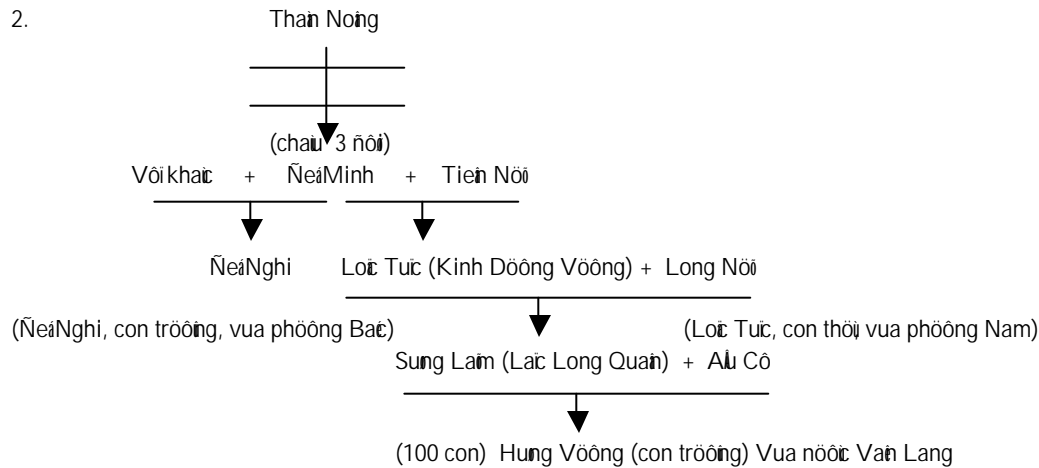
Nam 865 (at dau), nhai Noong goi danh toong **Cao Bien** cam quan qua Giao Chau chong Nam Chieu. Phai mat gan moi nam Cao Bien moi nainh nua noi noi loic loing Nam Chieu, vai binh nhen noi toan thei vung Giao Chau. Nhai Noong thiet lap Tinh Hai quan oi Giao Chau, phong Cao Bien lai thiet noi soi (49)

Toi noi Giao Chau noi goi lai **Tinh Hai Qua tie tra**. Cao Bien tien tuc cung co chea noi noi hoai cua ngoi Tau tren nat co Viet. Nam 875 (at mui), Cao Bien chuyen ni Tay Xuyen lam tiet noi soi chau lai Cao Tam len thay oi Giao Chau. Tinh hinh Giao Chau tien tuc laing dau doi thoi Cao Tam, cung noi hai ngoi ke tien lai Tang Con vai Chu Toan Duc. Trong khi noi nhai Noong cang ngay cang suy vi, vai ching bao lau Trung Hoa roi va tinh trang het soi xai tron goi lai noi **Ngu Quy hay Ngu Nai** (907-959), gom nam nha ke tien nhau lam vua lai Hau Loong (907-923), Hau Noong (923-935), Hau Tan (936-947), Hau Hain (948-950), Hau Chu (951-959). Chinh tinh trang xai tron nay oi Trung Hoa lai thoi co thuan loi cho ngoi co Viet chuan bo thoai khoi vien cuc noi hoai cua ngoi Trung Hoa.

CHU THICH :

1. Nui **Ngudinh** nam ve phia nam noi Trung Hoa. Theo Quang Chau ky Ngu linh lai cai day nui: Nai Du Thuy An, Lam Hai, Quea Dong, vai Yet Dong. (TT1 tr. 132, phan chui thich; CM, tr. 61, phan chua cua cai soi gia nhai Nguen.) Linh nam lai mien nat phia nam nui Ngu linh oi noi co Viet.

2.



3. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Nxb Tân Việt, Sài Gòn, 1964, tt. 23-31.
4. Theo Đông Quang Ham, tiểu truyện của Lý Tế Xuyên không rõ lắm, ông làm quan nội Trần, giỗ chóc Thui thò tang thò, Hoa chính chông, Trung phẩm phụng ngôi An tiem loichuyên văn sôu *Việt nêi u linh tạp "côi 27 truye, chia lam 3 mưc: 1) Nhaa quaa (ca vò vua) trong nôi côi ca truye Sĩ Nhiep, Phung Hông, Triei Quang Phuc, Ly Pha oũ Hai Ba đrong, Mi E 2) Nhaa tha (ca bay to) trong nôi côi ca truye Ly Quaa, Ly D 3) Triei Thoo Kie Pham Côi Loo, Le Phung Hie, Ly Phuc Man...; Ha kh anh linh (kh lờ thieag lieag) trong nôi côi ca truye Tha nu Nng Coa Tha Bach Ma Tha nu Ta Vie... Pha nhe la nhoo truye hoang nng, linh d.*" (Đông Quang Ham, *Việt Nam va hoc sgye*, Bô Quoc Gia Gia Duc, Sài Gòn, in lần thoi bay, 1960, tt. 223-224.) Theo Nguyễn Phông, sách *Việt nêi u linh tạp* xuất hiện năm 1329. (Nguyễn Phông, *Việt Nam thò khai sinh*, Phong Nghiên Côi Sôi Nôi Hoc Hue 1965, tr. 145.)
5. Trần Thế Pháp: Năm sinh, năm mất không rõ ch biet song vào the ky thò 14, đoi nôi nhai Trần, tòi lai Thoi Chi, ngôi huyen Thach Thai, Sơn Tay, tai giai *Linh nam trích quai*
6. *Linh nam trích quai* do Vu Quy nh nêi tóa năm 1492, va Kieu Phui nêi tóa năm 1493. Vu Quy nh, ngôi xai Mo Traich, huyen Nng An, Hai Đông, nôi tien s năm 1478 đoi trieu vua Lê Thanh Tông, phuc vui đoi 5 trieu vua (Thanh Tông, Hie Tông (trò vì 1497-1504), Túc Tông (trò vì 1504), Uy Muc (trò vì 1505-1509) va Tông Dóc). Kieu Phui hieu lai Hieu Lê ngôi xai Lap hai huyen Ninh Sơn, Quoc Oai, Sơn Tay, nôi tien s năm 1475, lam quan nen chòc Tham chính.
7. Quoc Sôi Quan trieu Nguyen, *Việt sô thoo giai công mưc*, bản dích ban Nghiên côi Van Sôi Nôi, Hai Nôi 1957, tap 1, tr. 20).
8. Ngoi Sôi Lien va cai sôi than nôi Lê *Nai Việt sô ky toa thò*, ngoai ky ban dích của Mac Ba Thai Nhoo Tông, dích năm 1944, Nai Nam, Glendale, California, tai ban, khong nêi năm, tt. 51-53.
9. Nguyễn Phông, *Việt Nam thò khai sinh*, Phong Nghiên côi Sôi Việt Nôi hoc Hue 1965, tt. 145-157.
10. Maria Leach & Jerome Fried [biên tập] va moi nhóm tai giai *Funk & Wagnalls Standard Dictionary of Folklore, Mythology, and Legend*, Harper San Francisco, 1984, tr. 778. (Phai nình nghia nay do Ermine W. Voegelin viet.)
11. Ôi Nhai Ban coi huyen thoi "**Thai Đông Tha Nôi**". Ngay trong danh xng "Thai Đông Than Nôi" xem ra xuất hiện một mai thuan nôi tai. "Thai Đông" thoi ve đông (nam), sao lai "Than Nôi" thoi ve am (nô), nhng huyen thoi nay van lai niem hanh dien của dân tci Nhai Ban kieu hung.
12. *Công mưc tien bien*, quyen 1 tòi 14. Bản dích tr. 61. Ngoai ra, bô Hai Sôi tranh hung, tiểu thuyet đai sôi Trung Hoa, cung coi nêi cap nen hai nhai vai nay.
13. *Công mưc tien bien*, quyen 1 tòi 18. Bản dích tr. 63.
14. Theo loi "chua" của quoc sôi quan trieu Nguyen trong *Công mưc tien bien* quyen 1 tòi 19, bản dích tr. 64, Phien Ngung ngay xò thoi quai Nam Hai, ngay nay lai lai Quang Chau, tanh Quang Nng, Trung-Hoa.
15. Năm nôi vua nhai Trieu: Trieu Nai (Vu Vôông 207-137 tr. CN), Trieu Van Vôông (137-125 tr. CN), Trieu Minh Vôông (125-113 tr. CN), Trieu Ai Vôông (113 tr. CN), Trieu Đông Vôông (112-111 tr. CN)
16. *Công mưc tien bien*, quyen 2 tòi 4 va 5. Bản dích tt. 78-79. Năm 208 (quyit), Trieu Nai nôi quan sang xam chiem côi Viet va sap nhap côi Viet vào Nam Viet. (*Công mưc tien bien*, tòi 18, bản dích tr. 63)
Ngoi Thoi Sy *Việt sô tie a*, bản dích của Hoi Viet Nam Nghiên Côi Lien Lac Van Hoa Ai Chau, Van Sôi tai ban, San Jose 1991, tr. 25. Cung theo Ngoi Thoi Sy vì Trieu Nai sap nhap côi Viet vào Nam Viet nen khi Nam Viet bô nôi va bô nhai Hai sap nhap vào Trung-Hoa, nôi côi Viet cung bô hoi lai. Do nôi theo Ngoi Thoi Sôi, Trieu Nai chng nhng khng coi côi Viet voi côi Viet mai con thoi hoi cho côi Viet nôi. (Sđ. tr.34)
17. Gan giông nhò tanh bang Quebec với thanh phoi Quebec, nôi: Mexico với thanh phoi Mexico
Ten Giao Chê coi tòi xò, ngôi Trung Hoa dung nêi chê vung nôi ve phía tay nam xa ngoai nôi Bạch Viet (*Toa thò*, loi

